

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 27/7/2017

V/v: “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N – TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Thành Công

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Liễu

2. Bà Vũ Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân N tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 125/2017/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2017 về việc “ Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:125/2017/QĐXX-ST ngày 13 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: anh V.D.V, sinh năm 1985

Nơi cư trú: thôn X, xã Y, huyện N, tỉnh Vĩnh Phúc

2. Bị đơn: chị Đ.T.H, sinh năm 1986

Nơi cư trú: thôn X, xã Y, huyện N, tỉnh Vĩnh Phúc

Tại phiên tòa có mặt anh V, vắng mặt chị H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 12/6/2017 và những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là anh V.D.V trình bày: anh kết hôn với chị Đ.T.H vào ngày 23/3/2010, trước khi kết hôn vợ chồng có được tự do tìm hiểu, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện N, tỉnh Vĩnh Phúc. Kết hôn xong chị H về chung sống cùng gia đình anh. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được 01 năm thì

phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi, chửi nhau và vợ chồng anh đã ly thân nhau từ năm 2011 cho đến nay. Anh xác định không còn tình cảm, anh xin được ly hôn chị H.

Về con chung: anh và chị H không có con chung, anh không yêu cầu giải quyết

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: anh xác định không có và không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn là chị Đ.T.H vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt), nhưng trong biên bản lời khai ngày 11/7/2017 trình bày: về điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống, thời gian mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn như anh V trình bày là đúng. Chị và anh V đã ly thân nhau, cắt đứt mọi quan hệ từ tháng 11/2011 cho đến nay. Chị cũng xác định vợ chồng không còn tình cảm, anh V xin ly hôn chị đồng ý.

Về con chung, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: như anh V trình bày là đúng và chị không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện N phát biểu quan điểm: trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã thực hiện đầy đủ, đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử cho anh V được ly hôn chị H; con chung, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: anh V và chị H xác định không có, không đề nghị nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Hôn nhân giữa anh V.D.V và chị Đ.T.H là cuộc hôn nhân tiến bộ, hợp pháp, được xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vợ chồng cũng có một thời gian ngắn hòa thuận hạnh phúc nhưng do trong cuộc sống hàng ngày, vợ chồng không hiểu nhau, không bảo ban được nhau dẫn đến thường xuyên cãi, chửi nhau. Vợ chồng sống ly thân, cắt đứt mọi quan hệ từ tháng 4/2011 cho đến nay. Hội đồng xét xử thấy rằng: cuộc hôn nhân của anh V và chị H đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc anh V xin ly hôn và chị H đồng ý ly hôn là phù hợp với thực tế và pháp luật, cần giải quyết cho ly hôn để giải phóng cho các bên đương sự.

[2] Về con chung: không có nên hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: anh V và chị H đều xác định không có và không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Anh V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: cho anh V.D.V và chị Đ.T.H được ly hôn.

Về con chung, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: không có và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Án phí: anh V phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số: 0001271 ngày 15/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú của người vắng mặt

Nơi nhận:

- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã Y;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thành Công